

Số: **548** /QĐ-ĐHĐĐ

Hà Nội, ngày **16** tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều dưỡng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÓ

Căn cứ Quyết định 534/QĐ-TTg ngày 03/10/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Đông Đô;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 17/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi Trường Đại học Dân lập Đông Đô sang loại hình trường đại học tư thục;

Căn cứ Quyết định 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-ĐHĐĐ ngày 06/3/2020 của Hiệu trưởng ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đông Đô;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo số 526/BB-ĐHĐĐ ngày 02/6/2021 bàn bạc, thông qua chương trình đào tạo các ngành Điều dưỡng, Dược học, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Quản trị kinh doanh trình độ đại học của Trường Đại học Đông Đô;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều dưỡng, mã ngành 7720301.

Điều 2. Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng có hiệu lực đối với đào tạo trình độ đại học hệ Chính quy, Vừa làm vừa học kể từ 01 tháng 9 năm 2021. Các lớp đang đào tạo trước thời gian trên vẫn thực hiện Chương trình đào tạo đang sử dụng cho đến khi kết thúc khóa học.

Điều 3. Các ông, bà Trường phòng Hành chính - Tổng hợp, Đào tạo và Quản lý sinh viên, Khảo thí - Thanh tra và Đảm bảo chất lượng, Tài chính - Kế toán, Trường khoa Sức khỏe và các đơn vị liên quan thuộc trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS. Lê Ngọc Tông

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ**



DONG DO
UNIVERSITY
Be International

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG
MÃ NGÀNH 7720301**

Hà Nội, 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

*(Ban hành theo Quyết định số 548/QĐ-ĐĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)*

Tên chương trình : Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành điều dưỡng

Trình độ đào tạo : Đại học

Ngành đào tạo : Điều dưỡng (Nursing)

Mã ngành: 7720301

Loại hình đào tạo : Chính quy, Vừa làm vừa học

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

- Đào tạo cử nhân ngành điều dưỡng có đủ kiến thức, kỹ năng, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe tốt để có thể làm việc có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn được đào tạo, đáp ứng được yêu cầu của xã hội;

- Đào tạo ra những nhà chuyên môn có khả năng thích ứng cao, có kiến thức tốt về điều dưỡng, có thể sử dụng chuyên môn thành thạo, linh hoạt và có năng lực cơ bản, kỹ năng cần thiết để làm việc trong môi trường hội nhập quốc tế, có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Có ý thức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và kỹ năng thực hành nghề theo tiêu chuẩn năng lực nghề điều dưỡng ở trình độ đại học;

- Có hệ thống kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, quốc phòng an ninh, nhà nước và pháp luật; có kiến thức cơ bản về văn hoá - xã hội, kinh tế chính trị; có kiến thức điều dưỡng để làm việc xứng tầm trong lĩnh vực chuyên môn;

- Có kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp làm việc độc lập với tư cách là một chuyên gia ngành điều dưỡng tại các bệnh viện nhà nước hoặc tư nhân hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân;

- Có phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành điều dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

1.2.2. Kỹ năng

- Kỹ năng chuyên môn: Có năng lực sử dụng kiến thức điều dưỡng, đặc biệt là khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng;

- Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng kiến thức điều dưỡng, lý luận và phương pháp y học vào giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực sức khỏe và thực hiện tốt công

tác đảm bảo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng thích ứng với thị trường lao động khi cần chuyển đổi nghề nghiệp; vận dụng hợp lý các kiến thức chuyên môn theo yêu cầu hội nhập quốc tế.

1.2.3. Thái độ

Chấp hành đúng, đầy đủ các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Nhà trường. Có ý chí vươn lên trong học tập. Tham gia tích cực, có hiệu quả các hoạt động sinh hoạt học thuật, nghiên cứu khoa học và hoạt động đoàn thể trong trường và cộng đồng.

1.2.4. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Có năng lực dẫn dắt chuyên môn, nghiệp vụ ở đơn vị công tác, có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với yêu cầu đổi mới của môi trường công tác. Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Có khả năng nêu kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể trong lĩnh vực chuyên môn. Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động trong quá trình công tác, đáp ứng nhu cầu xã hội.

1.2.5. Định hướng nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp. Cử nhân ngành điều dưỡng có thể đảm nhận các vị trí:

- Chuyên viên ngành điều dưỡng trong bệnh viện công, bệnh viện tư nhân của Việt Nam và quốc tế;
- Kíp trưởng kíp trực trong bệnh viện;
- Chuyên viên tư vấn nghề nghiệp tại trung tâm y học dự phòng;
- Giáo viên thực hành ngành điều dưỡng tại các bệnh viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

1.2.6. Định hướng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Người tốt nghiệp ngành điều dưỡng có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các bậc học thạc sĩ, tiến sĩ điều dưỡng.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức. Người học phải hiểu và áp dụng được:

- Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh để vận dụng vào công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.
- Cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người ở trạng thái bình thường và bệnh lý.
- Sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp đảm bảo và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.
- Các nguyên tắc cơ bản về chăm sóc, chẩn đoán điều dưỡng và phòng bệnh.

- Luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Phương pháp luận khoa học trong công tác chăm sóc, phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y học.

2.2. Kỹ năng

- Tổ chức thực hiện tốt y lệnh của bác sỹ, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý, phối hợp với bác sỹ để chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người bệnh.

- Thực hiện đầy đủ và thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng.

- Thực hiện được kỹ năng xây dựng, lập kế hoạch và tổ chức quy trình điều dưỡng.

- Làm tốt công tác quản lý ngành, tham gia tổ chức và đào tạo cán bộ điều dưỡng và các nhân viên y tế.

- Áp dụng được y học cổ truyền trong công tác chăm sóc, phòng và chữa bệnh.

- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất biện pháp phối hợp nhằm phòng chống dịch.

- Tư vấn, giáo dục được sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường sức khỏe.

- Sử dụng tối thiểu được một ngoại ngữ để đọc, hiểu được tài liệu chuyên môn và thành thạo công nghệ thông tin để phục vụ cho quản lý, nghiên cứu khoa học.

- Lập và thực hiện được kế hoạch công tác cá nhân một cách chủ động, có hệ thống; vận dụng hợp lý các kiến thức chuyên môn theo yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Tự học, tự nghiên cứu khoa học về lĩnh vực sức khỏe, để có thể làm việc độc lập, làm việc nhóm, hợp tác và làm việc với cộng đồng.

2.3. Thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Khiêm tốn học tập vươn lên.

- coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền.

2.4. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

Có năng lực dẫn dắt chuyên môn, nghiệp vụ ở đơn vị công tác, có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với yêu cầu đổi mới của môi trường công tác. Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể trong lĩnh vực chuyên môn. Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động nghề nghiệp.

3. Thời gian đào tạo: 04 năm (có thể học vượt theo quy định)

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 136 tín chỉ (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh), được phân bổ như sau:

Stt	Khối lượng học tập	Tín chỉ
1	Kiến thức Giáo dục đại cương tối thiểu (chưa kể học phần Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh)	38
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu , trong đó:	98
	Kiến thức cơ sở ngành	24
	Kiến thức ngành (kể cả chuyên ngành)	48
	Kiến thức bổ trợ (tự chọn)	10
	Thực tế nghề nghiệp	10
	Thi tốt nghiệp hoặc khoá luận hoặc học và thi môn thay thế	06
Tổng cộng		136

5. Đối tượng tuyển sinh, quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Đối tượng tuyển sinh

- Theo quy chế tuyển sinh hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Theo đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Đông Đô.

5.2 Quy trình đào tạo

- Theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Theo quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô.

5.3. Điều kiện tốt nghiệp: Kết thúc khoá học, sinh viên có đủ các tiêu chí sau sẽ được xét tốt nghiệp, công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp danh hiệu cử nhân điều dưỡng:

- Tích lũy đủ 136 tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- Có tiếng Anh đạt trình độ theo quy định khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ chung châu Âu, trình độ tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Đông Đô;
- Có chứng chỉ Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh;
- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Đã hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của Nhà trường.

6. Thang điểm: Thang điểm 10; Thang điểm 4; Thang điểm chữ.

7. Nội dung chương trình

Stt	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ		Ghi chú
			LT	TH	
7.1. Kiến thức giáo dục đại cương		38	29	9	
Các học phần chung		25	18	7	
1	Triết học Mác-Lênin	3	3	0	
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	0	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	
6	Anh Văn 1	4	4	0	
7	Anh Văn 2	4	4	0	
8	Anh Văn chuyên ngành	4	4	0	
9	Tin học đại cương	2	1	1	
	Giáo dục thể chất	4			
	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	11			
Các học phần cơ sở khối ngành		11	9	2	
10	Xác suất - Thống kê y học	2	2	0	
11	Sinh học và Di truyền	3	2	1	
12	Hóa đại cương	2	2	0	
13	Vật lý và Lý sinh	2	1	1	
14	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	0	
Học phần tự chọn (1 trong 2 học phần sau)		2	2	0	
15	Pháp luật đại cương	2	2	0	
16	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0	
7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		98	50	48	
7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành		28	18	10	
Học phần bắt buộc		24	16	8	
17	Giải phẫu	3	2	1	
18	Sinh lý học	3	2	1	
19	Hóa sinh	2	1	1	
20	Vi sinh vật	2	1	1	

21	Ký sinh trùng	2	1	1	
22	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	1	
23	Dược lý học	3	2	1	
24	Dinh dưỡng - vệ sinh an toàn thực phẩm	2	2	0	
25	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình - Sức khỏe sinh sản	2	2	0	
26	Dịch tễ học	2	1	1	
Học phần tự chọn (2 trong 3 học phần sau)		4	2	2	
27	Y học cổ truyền	2	1	1	
28	Sức khỏe môi trường	2	1	1	
29	Tổ chức Y tế và các chương trình y tế	2	1	1	
7.2.2. Kiến thức chuyên ngành		70	32	38	
Học phần bắt buộc		48	28	20	
30	Điều dưỡng cơ sở I	4	2	2	
31	Điều dưỡng cơ sở II	5	2	3	
32	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	2	1	1	
33	Nội bệnh lý	2	2	0	
34	Chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa	4	2	2	
35	Ngoại bệnh lý	2	2	0	
36	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Ngoại khoa	4	2	2	
37	Nhi bệnh lý	2	2	0	
38	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	4	2	2	
39	Sản bệnh lý	2	2	0	
40	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	4	2	2	
41	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	1	1	
42	Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần	2	1	1	
43	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	3	2	1	
44	Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng	2	1	1	
45	Điều dưỡng cấp cứu hồi sức	2	1	1	
46	Quản lý điều dưỡng	2	1	1	
Học phần tự chọn (2 trong 3 học phần sau)		6	4	2	

47	Giáo dục sức khỏe và kỹ năng giao tiếp	3	2	1	
48	Điều dưỡng chuyên hệ nội	3	2	1	
49	Điều dưỡng chuyên hệ ngoại	3	2	1	
Thực tập và thi tốt nghiệp		16	0	16	
50	Thực tập điều dưỡng tại cộng đồng (08 tuần)	4	0	4	
51	Thực tập điều dưỡng tại cơ sở (14 tuần)	6	0	6	
52	Đồ án tốt nghiệp/Bảo vệ khóa luận/Học phần thay thế	6 =	0	6	
	- Giao tiếp trong thực hành nghề nghiệp	2	1	1	
	- Chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS	4	3	1	
Tổng cộng		136	79	57	

8. Kế hoạch giảng dạy

HỌC KỲ I

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Triết học Mác-Lênin	3	3	0	Khoa KHXH
2	Ngôn ngữ Anh 1	4	2	2	Khoa Ngoại ngữ
3	Tin học đại cương	2	1	1	Khoa KT&CN
4	Xác suất – Thống kê y học	2	2	0	
5	Giáo dục thể chất	4			Bộ môn GDTC
6	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	11			Gửi đi học
	Tổng	11	8	3	

HỌC KỲ II

Stt	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	0	Khoa KHXH
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	Khoa KHXH
3	Ngôn ngữ Anh 2	4	2	2	Khoa Ng.ngữ
4	Giải phẫu	3	2	1	Khoa Sức khỏe

5	Sinh học và Di truyền	3	2	1	Khoa Sức khỏe
6	Hóa đại cương	2	2	0	Khoa Sức khỏe
7	Dược lý học	3	2	1	Khoa Sức khỏe
	Tổng	19	14	5	

HỌC KỲ III

Stt	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	Khoa KHXH
2	Ngôn ngữ Anh chuyên ngành	4	2	2	Khoa Ng. ngữ
3	Vật lý và Lý sinh	2	1	1	Khoa Sức khỏe
4	Điều dưỡng cơ sở I	4	2	2	Khoa Sức khỏe
5	Điều dưỡng cơ sở II	5	2	3	Khoa Sức khỏe
	Tổng	17	9	8	Khoa Sức khỏe

HỌC KỲ IV

Stt	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	2	2	0	Khoa Sức khỏe
2	Sinh lý bệnh- Miễn dịch	3	2	1	Khoa Sức khỏe
3	Sinh lý học	3	2	1	Khoa Sức khỏe
4	Hóa sinh	2	1	1	Khoa Sức khỏe
5	Vi sinh vật	2	2	0	Khoa Sức khỏe
6	Ký sinh trùng	2	2	0	Khoa Sức khỏe
7	Dịch tễ học	2	1	1	Khoa Sức khỏe
8	Chọn học hai trong ba học phần: - Y học cổ truyền; - Sức khỏe môi trường; - Tổ chức y tế và các chương trình y tế.	4	2	2	Khoa Sức khỏe
	Tổng	20	14	6	

HỌC KỲ V

Stt	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	Khoa KHXH
2	Nội bệnh lý	2	2	0	Khoa Sức khỏe
3	Ngoại bệnh lý	2	2	0	Khoa Sức khỏe
4	Nhi bệnh lý	2	2	0	Khoa Sức khỏe
5	Sản bệnh lý	2	2	0	Khoa Sức khỏe
6	Chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa	4	2	2	Khoa Sức khỏe
7	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	1	1	Khoa Sức khỏe
8	Học phần tự chọn: Pháp luật đại cương hoặc Phương pháp nghiên cứu khoa học.	2	2		Khoa KHXH
	Tổng	18	15	3	

HỌC KỲ VI

Stt	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa	4	2	2	Khoa Sức khỏe
2	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	4	2	2	Khoa Sức khỏe
3	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	4	2	2	Khoa Sức khỏe
4	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	3	2	1	Khoa Sức khỏe
5	Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần	2	1	1	Khoa Sức khỏe
6	Chăm sóc cho người bệnh cần được phục hồi chức năng	2	1	1	Khoa Sức khỏe
7	Điều dưỡng cấp cứu hồi sức	2	1	1	Khoa Sức khỏe
	Tổng	21	11	10	

HỌC KỲ VII

Stt	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình – sức khỏe sinh sản	2	2	0	Khoa Sức khỏe
2	Dinh dưỡng- vệ sinh an toàn thực phẩm	2	1	1	Khoa Sức khỏe
3	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	2	1	1	Khoa Sức khỏe
4	Quản lý điều dưỡng	2	1	1	Khoa Sức khỏe
5	Chọn học hai trong ba học phần: - Giáo dục sức khỏe và kỹ năng giao tiếp; - Điều dưỡng chuyên hệ nội; - Điều dưỡng chuyên hệ ngoại.	6	4	2	Khoa Sức khỏe
6	Thực tập điều dưỡng tại cộng đồng (04 tuần)	2	0	2	Khoa Sức khỏe
7	Thực tập điều dưỡng tại cộng đồng (04 tuần)	2	0	2	Khoa Sức khỏe
	Tổng	18	9	9	

HỌC KỲ VIII

Stt	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Thực tập điều dưỡng tại cơ sở (14 tuần)	6	0	6	Khoa Sức khỏe
2	Đồ án tốt nghiệp/Bảo vệ khóa luận/ Học phần thay thế	6	0	6	Khoa Sức khỏe
	Tổng	12	0	12	

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

9.1. Đối với Khoa Sức khỏe

- Phải thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình;
- Cung cấp đề cương chi tiết cho giảng viên giảng dạy từng học phần để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.

- Cố vấn học tập phải hiểu nội dung, hình thức thực hiện chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần.
- Chuẩn bị đầy đủ học liệu bắt buộc và học liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.
- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mô đun kiến thức của học phần tiên quyết, học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

9.2. Đối với giảng viên

- Giảng viên phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.
- Giảng viên phải cung cấp học liệu cho sinh viên trước khi lên lớp để sinh viên chuẩn bị bài trước khi nghe giảng.
- Tổ chức cho sinh viên các buổi Seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

9.3. Kiểm tra, đánh giá:

- Theo quy chế đào tạo đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Theo quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ ở Trường Đại học Đông Đô.

9.4. Đối với sinh viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ;
- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng;
- Phải lên lớp đầy đủ thời gian để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên;
- Tự giác trong việc tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi Seminar.
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp;
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

9.5. Dự kiến mức học phí/người học/năm: 25.500.000đ/năm hoặc 750.000VND/01 tín chỉ. Mức tăng không quá 10%/năm.

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2021

**KHOA SỨC KHỎE
TRƯỞNG KHOA**



ThS. Nguyễn Thị Phương

**NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG
TRƯỞNG NGÀNH**



PGS, TS. Lê Khắc Đức

HIỆU TRƯỞNG



PGS,TS. Lê Ngọc Tòng

PHÒNG ĐT & QLSV
TRƯỞNG PHÒNG



TS. Nguyễn Thái Sơn

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ THẨM ĐỊNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO



PGS,TS. Lê Ngọc Tòng